

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 543/2025/DS-ST

Ngày: 26-06-2025

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Ôn Kim Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn ản

2. Bà Nguyễn Thị Nguyên

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Thanh Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

Ngày 26 tháng 06 năm 2025, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 203/2025/TLST-DS ngày 24 tháng 03 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 427/2025/QĐXXST-DS ngày 07-05-2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 417/2025/QĐST-DS ngày 04-06-2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông **Nguyễn Di T**, sinh năm: 1991. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp X, xã C, huyện L, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Nguyễn Thùy Song T**, sinh năm: 2000; Địa chỉ: 459B Nguyễn Văn L, phường X, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh và bà **Bùi Thị Duyên H**, sinh năm: 1989; Đại chỉ: 102/4/6 Tập đoàn 6B, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Theo giấy uỷ quyền lập tại Văn phòng Công chứng N, địa chỉ:

1294-1296 Đường B, phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. Số công chứng: 00002445, Quyền số: 02/2025 TP/CC – SCC/HĐGD ngày 26/02/2025). (bà Bùi Thị Duyên H có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn ông Nguyễn Di T: Ông **Nguyễn Văn T** là Luật sư của Văn Phòng Luật sư Đại Quốc V, đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ: 517 Kinh Dương V, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt và có đơn yêu cầu vắng mặt)

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1970. (Vắng mặt)

Địa chỉ: C11/37, tổ V, ấp N, xã H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện ủy theo quyền: Ông **Lê Nhân K**, sinh năm: 1969. Địa chỉ: 04 C/x Bình M, Dương Bá T, phường M, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo giấy uỷ quyền lập tại Văn phòng Công chứng P, địa chỉ: 72 Đường X, Khu dân cư H, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Số công chứng: 000392, Quyền số: 01/2025 TP/CC – SCC/HĐGD ngày 08/04/2025). (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 04 tháng 03 năm 2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – ông Nguyễn Di T và đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có bà Bùi Thị Duyên H trình bày như sau:

Vào ngày 21/03/2022, do quen biết nên ông Nguyễn Di T có cho ông Nguyễn Văn Đ vay số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), hai bên có lập hợp đồng vay tiền với thoả thuận lãi suất 0,1%/tháng, thời hạn vay là 06 tháng (tức là đến ngày 21/09/2022), mặc dù ông T nhiều lần đòi tiền nhưng ông Đ chưa trả tiền và luôn tìm cách tránh né, không đồng ý trả số tiền đã vay. Tính đến ngày 26/06/2025 thì ông Nguyễn Di T yêu cầu ông Nguyễn Văn Đ trả số tiền vay 211.160.000 đồng, cụ thể như sau:

- Số tiền nợ gốc: 200.000.000 đồng;

- Số tiền lãi suất trong hạn tính từ ngày 21/09/2022 đến ngày 21/09/2022 (06 tháng): $200.000.000 \text{ đồng} \times 0,1\%/\text{tháng} \times 6 \text{ tháng} = 1.200.000 \text{ đồng}$;

- Số tiền lãi suất quá hạn tính từ ngày 21/09/2022 đến ngày 26/06/2025 (33 tháng 06 ngày): $(200.000.000 \text{ đồng} \times 0,1\%/\text{tháng} \times 150\%) \times 33 \text{ tháng } 06 \text{ ngày} = 9.960.000 \text{ đồng}$.

Tại phiên tòa đại diện theo uỷ quyền cho nguyên đơn có bà Bùi Thị Duyên H vẫn giữ nguyên yêu cầu trên.

Tại bản tự khai ngày 16/04/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo uỷ quyền cho bị đơn – ông Nguyễn Văn Đ có ông Lê Nhân K trình bày như sau:

Ngày 21/03/2022 ông Nguyễn Văn Đ có làm hợp đồng vay của ông Nguyễn Di T với số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), lãi suất là 0,1%/tháng, vay để làm bột gỗ nhưng thất bại. Do làm ăn thất bại nên ông Đ xin được trả dần số tiền vay và tiền lãi mỗi tháng một lần là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) cho đến khi trả hết số tiền đã vay.

Tại phiên tòa đại diện theo uỷ quyền cho bị đơn – ông Nguyễn Văn Đ có ông Lê Nhân K vẫn giữ nguyên yêu cầu trên.

Tại bản tự khai ngày 24/04/2025, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan – bà Nguyễn Thị Kiều T trình bày như sau:

Bà Nguyễn Thị Kiều T là vợ của ông Nguyễn Di T, do có mối quan hệ quen biết nên chồng bà T có cho ông Nguyễn Văn Đ vay số tiền 200.000.000 đồng, với lãi suất vay là 0,1%/tháng, thời hạn cho vay là 06 tháng. Bà T có biết ông T cho ông Đ vay tiền, tuy nhiên số tiền vay nêu trên là tài sản riêng của ông Nguyễn Di T, cho nên ông T được toàn quyền sử dụng, sở hữu và định đoạt, bà T không có ý kiến gì đối với số tiền vay nêu trên.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Kiều T vắng mặt và có nộp đơn xin giải quyết vắng mặt.

Tại bản tự khai ngày 24/04/2025, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan – bà Thái Thị N trình bày như sau:

Bà Thái Thị N là vợ của ông Nguyễn Văn Đ, có đăng ký kết hôn số 112/1999 ngày 20/12/1999. Vào ngày 21/03/2022, chồng bà N có vay của ông Nguyễn Di T số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), đây là khoản tiền vay

riêng của chồng bà N, bà N không có liên quan và cũng không có biết việc chồng vay tiền, không có ký tên trong hợp đồng vay tiền, không hưởng lợi ích gì. Ông Nguyễn Văn Đ xác nhận và ký tên vào bản tự khai của vợ là đúng sự thật

Tại phiên toà bà Thái Thị N vắng mặt và có nộp đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về áp dụng pháp luật tố tụng và pháp luật nội dung:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn là ông Nguyễn Di T nộp đơn khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn Đ trả tiền theo hợp đồng vay tiền ngày 21/03/2022. Do ông Nguyễn Văn Đ cư ngụ tại huyện Bình Chánh, nên Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về việc vắng mặt tại phiên toà: người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: bà Nguyễn Thị Kiều T, bà Thái Thị N có nộp đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và được Tòa án chấp nhận. Do đó, Căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định thì phiên tòa vẫn tiến hành xét xử.

[3] Do giao dịch dân sự giữa các đương sự xác lập vào thời điểm Bộ luật dân sự 2015 có hiệu lực thi hành. Do đó, Tòa án căn cứ vào các quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 làm cơ sở giải quyết.

Về các yêu cầu của các đương sự:

[4] Nguyên đơn – ông Nguyễn Di T nộp đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn - ông Nguyễn Văn Đ trả số tiền vay và tiền lãi 211.160.000 đồng (Trong đó gồm có: số tiền nợ gốc 200.000.000 đồng, số tiền lãi suất trong 1.200.000 đồng, số tiền lãi suất quá hạn 9.960.000 đồng).

[5] Đại diện uỷ quyền của bị đơn - ông Nguyễn Văn Đ có ông Lê Nhân K xác nhận có vay số tiền 200.000.000 đồng của nguyên đơn – ông Nguyễn Di T, với lãi suất 0,1%/tháng, thời hạn vay 06 tháng, hai bên có ký hợp đồng vay ngày

21/03/2022. Do làm ăn thất bại, nên bị đơn yêu cầu trả dần số tiền vay và tiền lãi mỗi tháng 20.000.000 đồng/tháng cho đến khi hết nợ. Số tiền vay này là trách nhiệm cá nhân bị đơn không có liên quan đến vợ bị đơn.

[6] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Nguyễn Thị Kiều T (vợ nguyên đơn) trình bày là khoản cho vay là tài sản của riêng của chồng bà T, nên nguyên đơn có quyền quyết định, định đoạt số tiền cho vay.

[7] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Thái Thị N (vợ bị đơn). trình bày là khoản nợ vay nêu trên là trách nhiệm riêng của chồng (là bị đơn), bà N không có liên quan, không có trách nhiệm trả số tiền vay nêu trên.

Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[8] Căn cứ hợp đồng vay tiền ngày 21/03/2022 có thể hiện bị đơn vay số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay là 06 tháng, lãi suất phải thanh toán là 0,1%/tháng. Đại diện uỷ quyền của bị đơn thừa nhận ngày 21/03/2022 có ký hợp đồng vay tiền với nguyên đơn và yêu cầu được trả dần số tiền vay và tiền lãi theo hợp đồng, mỗi tháng trả 20.000.000 đồng cho đến khi trả hết số tiền đã vay. Nguyên đơn không đồng ý phương thức thanh toán nợ của bị đơn và yêu cầu trả ngay số tiền vay vốn gốc và số tiền lãi tính đến ngày 26/06/2025 là 211.160.000 đồng (Trong đó gồm có: số tiền nợ gốc 200.000.000 đồng, số tiền lãi suất trong 1.200.000 đồng, số tiền lãi suất quá hạn 9.960.000 đồng).

Hội đồng xét xử xét thấy, theo hợp đồng vay mà hai bên cùng ký kết ngày 21/03/2022 thì thời hạn vay đã hết mà bị đơn vẫn chưa thanh toán nợ cho nguyên đơn, bị đơn cũng không đưa ra tài liệu chứng cứ nào là đã trả tiền cho nguyên đơn. Do đó, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ được quy định tại Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Vì vậy, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở xem xét.

[9] Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là vợ của nguyên đơn và vợ của bị đơn đều thừa nhận không có liên quan đến số tiền vay giữa nguyên đơn và bị đơn, không có ký tên trong hợp đồng vay và không có trách nhiệm, nghĩa vụ hay ý kiến gì. Nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận lời khai của vợ

mình, đồng thời nguyên đơn cũng không có yêu cầu vợ bị đơn có trách nhiệm liên đới trả nợ, nên Hội đồng xét xử không xem xét đưa vào tham gia và thực hiện nghĩa vụ liên đới thanh toán nợ.

[10] Về án phí sơ thẩm:

- Bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn.
- Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 94, Điều 97, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Di T đối với ông Nguyễn Văn Đ.

- Buộc ông Nguyễn Văn Đ có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Di T số tiền vay nợ và tiền lãi là 211.160.000 đồng (Trong đó gồm có: số tiền nợ gốc 200.000.000 đồng, số tiền lãi suất trong 1.200.000 đồng, số tiền lãi suất quá hạn 9.960.000 đồng).

Các đương sự có quyền thỏa thuận nơi thực hiện việc giao nhận tiền. Trường hợp các đương sự không thỏa thuận được thì thực hiện tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả

cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí:

- Ông Nguyễn Văn Đ chịu án phí dân sự sơ thẩm là 10.558.000 đồng (Mười triệu, năm trăm năm mươi tám nghìn đồng).

- Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho ông Nguyễn Di T là 5.247.500 đồng (Năm triệu, hai trăm bốn mươi bảy nghìn, năm trăm đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0052087 ngày 18/03/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo:

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự (6);
- TAND TP.HCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp (2);
- Chi Cục Thi hành án dân sự cùng cấp (1);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án (5).

Ôn Kim Chi

